

Số: 719/VKNT - VTTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá màng
lọc và đầu lọc

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu màng lọc và đầu lọc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Trần Mỹ Thiên Thanh
- Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị
- Số điện thoại: 028 39207894
- Địa chỉ email: vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư trang thiết bị, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh tại số 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhận qua email vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13 giờ 00 ngày 19 tháng 6 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: Quý Công ty tham gia chào giá hàng hóa trên 50 triệu đồng phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định theo khoản d Điều 5 Luật Đấu thầu 2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026.



II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục như sau:

TT	Danh mục hàng hóa	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
I. YÊU CẦU CHUNG					
<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100% - Hàng hóa được sản xuất từ các nhà máy sản xuất đạt chứng nhận ISO hoặc GLP về quản lý chất lượng hoặc tương đương. 					
II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT					
1	Màng lọc Cellulose acetat đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,2 µm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Vật liệu: màng cellulose acetat (CA) - Loại: màng lọc màu trắng - Đường kính: 47 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,2 µm - 0,22 µm - Tốc độ dòng nước: 23.3 – 28.7 ml/min/cm²/bar - Điểm tạo bọt: 2,8 – 3,0 bar - Độ dày: 117 - 126 µm - Hấp diệt trùng: 121 – 134°C 	Hộp	87	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có chứng nhận chất lượng theo các thông số kỹ thuật (COA/CQ/COC/QAC hoặc chứng nhận tương đương). - Hạn dùng của hàng hóa (nếu có): <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu 18 tháng kể từ thời điểm giao hàng, đối với hàng hóa có hạn dùng ≥ 03 năm. + Tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm giao hàng, đối với hàng hóa có hạn dùng ≥ 02 năm + Hàng hóa có hạn dùng không nằm trong quy định trên thì hạn sử dụng còn lại ≥ 50% tuổi thọ của hàng hóa, kể từ thời điểm giao hàng - Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng.
2	Màng lọc Cellulose acetat đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,45 µm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Vật liệu: màng cellulose acetat (CA) - Loại: màng lọc màu trắng - Đường kính: 47 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 µm - 0,46 µm - Tốc độ dòng nước: 53.8 – 69.7 ml/min/cm²/bar - Điểm tạo bọt: 2.20 – 2.60 bar - Độ dày: 115 - 129 µm - Hấp diệt trùng: 121 – 134°C 	Hộp	19	
3	Màng lọc cellulose tái sinh đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,45 µm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Vật liệu: màng cellulose tái sinh (RC) - Loại: màng lọc màu trắng - Đường kính: 47 mm - Kích thước lỗ lọc: : 0,45 µm - 0,46 µm - Tốc độ dòng nước: 31.5 -46.9 ml/min/cm²/bar - Điểm tạo bọt: 3.7 – 4.1 bar - Độ dày: 150 - 170 µm - Hấp diệt trùng: 121 – 134°C 	Hộp	45	
4	Màng lọc cellulose tái sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Vật liệu: màng cellulose tái sinh 	Hộp	22	

TT	Danh mục hàng hóa	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
	đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,22 μm	(RC) - Loại: màng lọc màu trắng - Đường kính: 47 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,2 μm - 0,22 μm - Tốc độ dòng nước: 16.3 – 22.4 ml/min/cm ² /bar - Điểm tạo bọt: 5.9 – 6.5 bar - Độ dày: 150 - 170 μm - Hấp tiệt trùng: 121 – 134°C			
5	Màng lọc vô trùng đường kính 90 mm, lỗ lọc 0,45 μm	- Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Loại: màng lọc màu trắng có kẻ ô - Chất liệu: Mix cellulose ester - Đường kính: 90 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 μm - 0,46 μm - Độ dày: $\geq 110 \mu\text{m}$ - Điểm tạo bọt: 27,6 - 39,2 psi - Tốc độ dòng nước: 58,38 – 102,33 ml/min/cm ² - Tiệt trùng từng tấm màng lọc.	Hộp	22	
6	Đầu lọc Nylon, đường kính 25mm, lỗ lọc 0.45 μm	- Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Chất liệu vỏ ngoài: Polypropylene - Chất liệu màng: NYLON - Đường kính: 25 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 μm - 0,46 μm - Thể tích bị giữ lại: < 100 ul - Điểm tạo bọt: 29,9 - 31,9 psi - Tốc độ dòng nước: 41 - 110 ml/min@10psi - Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng.	Hộp	204	
7	Đầu lọc Nylon, đường kính 13 mm, lỗ lọc 0.22 μm	- Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Chất liệu vỏ ngoài: Polypropylene - Chất liệu màng: Nylon - Đường kính: 13 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,22 μm - 0,23 μm - Thể tích bị giữ lại: < 10 ul - Điểm tạo bọt: 43,5 – 63,8 psi - Tốc độ dòng nước: 2 -10 ml/min@10psi - Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng.	Hộp	639	
8	Đầu lọc Polyethersulfone,	- Quy cách đóng gói: hộp 100 cái	Hộp	225	

TT	Danh mục hàng hóa	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
	đường kính 25 mm, lỗ lọc 0,45 μm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vỏ ngoài: polypropylene - Chất liệu màng: Polyethersulfone - Đường kính: 25 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 μm - 0,46 μm - Thể tích bị giữ lại < 100 ul - Điểm tạo bọt: 34,8 – 39,2 psi - Tốc độ dòng nước: 216 – 266 ml/min@10psi - Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng. 			
9	Đầu lọc Nylon, đường kính 4mm, lỗ lọc 0,22 μm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 200 cái - Chất liệu vỏ ngoài: Polypropylene - Chất liệu màng: Nylon - Đường kính: 4mm - Kích thước lỗ lọc: 0,22μm – 0,23 μm - Thể tích bị giữ lại < 1 ul - Điểm tạo bọt: 56,6 – 60,9 psi - Tốc độ dòng nước: 1,1 – 1,4 ml/min@10psi - Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng. 	Hộp	300	
10	Đầu lọc Nylon, đường kính 13mm, lỗ lọc 0.45 μm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Chất liệu vỏ ngoài: Polypropylene - Chất liệu màng: NYLON - Đường kính: 13 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 μm - 0,46 μm - Thể tích bị giữ lại: < 10 ul - Điểm tạo bọt: 33.4 -34.8 psi - Tốc độ dòng nước: 11 - 22 ml/min@10psi - Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng. 	Hộp	315	
11	Đầu lọc Polyethersulfone, đường kính 13 mm, lỗ lọc 0,45 μm	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: hộp 100 cái - Chất liệu vỏ ngoài: polypropylene - Chất liệu màng: Polyethersulfone - Đường kính: 13 mm - Kích thước lỗ lọc: 0,45 μm - 0,46 μm - Thể tích bị giữ lại < 10 ul - Điểm tạo bọt: 53.7 - 58 psi - Tốc độ dòng nước: 25 - 48 ml/min@10psi 	Hộp	472	

TT	Danh mục hàng hóa	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác (nếu có)
		- Trên từng đầu lọc có in mã ký hiệu kích thước lỗ lọc và chất liệu màng.			
Tổng cộng: 11 khoản màng lọc và đầu lọc					

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được giao tại số 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: không quá 45 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

6. Các thông tin khác:

Giá chào là đồng Việt Nam đã bao gồm thuế và tất cả các chi phí (vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ (nếu có)...).

Công ty vui lòng cung cấp bảng báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính chào. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website của Viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTTB, tổ CNTT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Vũ Trần Việt Anh

Phụ lục
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá Hóa chất, dung môi và dụng cụ thí nghiệm như sau:

STT	Danh mục	Ký, mã, nhân hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

